



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUNG PHONG
Last Middle First

Current Address 65/3 Doan Nhu Hai - Q4. Ho Chi Minh City

Date of Birth 10-20-48 Place of Birth Sa-duc

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-26-75 To 06-24-1982

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI SAU	1952	wife
NGUYEN QUANG TUAN	1975	son
NGUYEN QUANG TOAN	1983	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG; ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại Quang Đức

Số 499 GRT

0 0 1 0 7 7 0 4 1 1 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 115/ ngày 18 tháng 6 năm 82

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hùng Phong

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1948

Nơi sinh Bà Rịa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

15/18 Lộc Ninh, Dương Minh Châu, Tây Ninh

Can tội Trung úy trưởng toàn chính huấn

Bị bắt ngày 26/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 15/18 Lộc Ninh, Dương Minh Châu, Tây Ninh

Nhận xét quá trình cải tạo

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Hùng Phong

Danh bản số 2484

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Hùng Phong

Ngày 24 tháng 5 năm 1982

Giám thị

Trần Văn Thích

Nguyễn Hùng Phong. Trung tá: Trần Văn Thích.

CHỖNG CHUYỂN

- Theo đơn xin thay đổi đơn chỉ trong giấy 12
- Theo kế hoạch của phòng 12 Quận 1 TP HCM của ông Long.

Kính chuyển huyện 12 ngành nhà giải quyết

Đã nhận ngày 05/8/1981

TM. ANH

NGUYỄN ANH

Kính nhận :

Đã nhận và chuyển huyện 12 ngành
đã đến trình diện 29/11/82
tại địa phương

29/11/82

Số 594/TB. 24

Đã đăng ký tại CA 24
lưu 14-29/11/82

Khí

Tonichy e A

Leell

Chai Hinh Duc

Số 291

CHỖNG CHUYỂN

XUẤT LƯU

Ngày 22/04/1981

TM. UBND 2.12.81

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn An
T.G.B.

Saigon, 22-8-1989

Chưa chi thư,

Trước hết, kính thăm chị và gia
quyển và mẹ em bên này. Từ trước mẹ em
đi vào của chị ngày 5-8-84 trong mùa hè
đông râm, mẹ em rất khỏe và đã
vẫn đang chị và đi ngày lên đi xuống, mẹ
em cũng không quên chăm sóc chị và anh chị
em trong khi đã phải nằm dài do lạnh và
tức giận cho mẹ em, nhưng mong rằng
sớm được đoàn tụ với anh chị em và
gặp bạn bè bên đó — Nếu chị có gặp
chị em cho An kính thăm —

— Hôm nay tại cũng phải chị và mẹ em
em trong khi, xin gửi đến họ-thì của mẹ
Phong, bạn cùng HTET tại nước Bắc Việt An,
trong năm 1983 mẹ Phong có gửi họ-thì sang
chị em (OOP) đến nay vẫn chưa có DV và
LI. đang vắng, khi chị nhận được họ-thì
đến và đến cho mẹ em biết tin —

- Cũng trên dịp là thờ uầy, An ương vầy ch
đã nhận được hồ sơ xin bỏ thú cho 3
đứa con mừng của An là: Mĩ, Phụng và
Trần, vì tương hợp để biết như đã trình
bày ở hồ sơ đầu, nên sau này mới giải
hình bỏ xin bỏ thú, xin để thống cảm
cho An. - Như thế đã biết, An đã có

hồ IV 90.768 - 11.3.8 và mãi đến ngày
22.1987 mới được cấp L.O.I. số 47.641.
Khi cấp được L.O.I An đã thi cam đoan thú
rất nhứt - không muốn tạo hồ sơ ĐP từ
mọi qua Bangkok từ 1982 mãi 1989 mới
có L.O.I, đây tạo ứng mừng và yên tâm
cho ĐP, hy vọng sẽ được bỏ sau tập 3000?
không dám xưng bố đẻ và ứng dụng
chứng minh uầy đã ký 27-28-7. PG SC
không còn tác hồ sơ - Như tháng 7.1988?
trên thế mà Ng Mĩ Hui sau ch
kính phước chi hời phúc đến An đã
có L.O.I chưa?

- ④ - Anh em bên này đã biết học, tài liệu của
Đ. Beasley và Đại sứ Mỹ ở Bangkok nói
về việc này đã đi học tập tại Cao thủ 4
năm rồi trở lên, nên đã gửi hồ sơ ở
Bangkok thì sẽ được cấp L.O.I. - Thế
mà người này gửi sang thăm Đại sứ
> năm trở lên như tổng hợp họ - trước
và thăm Đại sứ Mỹ 11, 12 năm
khi này vẫn không đại cả có thể
ràng IV như của nói đến L.O.I.
- Vậy nên có dịp thuận tiện thì xin Đại
hội Đoàn cho biết thêm -
- Như anh em bên này cần phải
mất tài chính, ước tổng cộng một
khối khoản, nên được từ trên để
hỗ trợ đã là khó, tổng cho, hơn
âm chẳng thấy gì. Ước tổng bên
này một ngàn, một ngàn, nên
lưu ý về việc tổng qua ngàn

③ . Tân giải việc lễ, nên anh em cho
mãi, đang tìm cách khôi phục
lễ rồi cũng ở hơn 1 năm dài
cho đời ở trong, ở Thái An
VV - - - - -

Thưa anh, Tôi cũng ở VN, nhất
là anh em tôi tôi anh đã quá rõ,
nưng anh được có số 20 hay 10.1
và anh được đặt tự do thời

không anh anh và tất cả anh
người thân của anh đều anh
được mọi sự an - lành -

kinh,
em

Nguyệt An

Scrim 24-8. 1959

Thưa Bà Khôi - Hiền - Chè,
 Tôi xin tự giới thiệu với Bà. Tôi là
 NGUYỄN - KIÊN là em ruột thân của anh
 NGUYỄN - ĐỨC - AN (Anh em tôi đã viết
 giữa từ trong hai từ Lốp - Sắt từ năm
 1975 đến năm 1982). Cũng nhớ Bà,
 cho biết từ năm 1987, tôi đã có hồ
 IV 46.219? Trong tháng 6/88 tôi cũng
 đã gửi đến hồ Sơ đôn từ nhân chứng
 tôi 1 tập hồ sơ hồ từ cho đơn xin
 di cư tại Mỹ (tôi có một một người
 quen tại Mỹ là cô NI - TRẦN TOYANNA chuyên
 cho Bà và cô ấy đã trả lời cho tôi
 là đã chuyển cho Bà rồi) Vì hằng từ đó
 đến nay tôi chưa nhận được gì thấy Bà
 nào của hồ, tôi có như Bà cần thiệp
 đến những đơn này vẫn chưa có L.O.I
 Trong năm 1988 tôi có như anh AN chuyên
 đến Bà, gray xin nhập hồ những đơn đến
 nay vẫn chưa được tin tức gì cả?
 - Thời gian tôi cải tạo từ 8/75 đến 1/82

- Cấp, bậc Trung úy Ngãnt Tint - báo
- Chức vụ Sĩ quan đặc biệt - trưởng tước
báo Cây - Miền Bắc. 47.30
- Sĩ quan: 63/143263

*

Thưa bà nhân dịp này, tôi gửi lời chào
đến anh, bạn, và kính tế gia đình từ
năm 75 đến nay vẫn thắm tươi hạt gạo!

Gia đình giờ đông: 1 vợ + 7 con + cha mẹ già

Khi bà thông cảm, lần đầu năm giờ tôi
thắp đèn bà nhà không có tôi để gọi

Cháu thảo cảm ơn bà trước, kính chào Bà
và những người thân luôn luôn nhớ ơn anh và
mọi người. Khi đi thăm bà ở lại cho Bà
và sự yên.

Kính thư

Lein

- NGUYỄN - MINH
- Sinh năm 10.5.1943 tại Hoi-an, Quảng - Nam
- Hộ hộ gia đình - năm 82 địa chỉ 143 Tôn - Đức - 04
- Hộ hộ gia đình 71 năm 1984 địa chỉ 024 Lũy - 04
- Ngã - Thận - Thước ở Sài Gòn (địa chỉ hiện nay)

* Sĩ IV: 46.219

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

A.- Basic Identification Data.

- Name : NGUYỄN HÙNG PHONG
- Date of birth : 30-10-1948
- Place of birth : Sài Gòn
- Home address :
+ Before April 30, 1975 : 43/II Đoàn Như Hải, Quận 4, Sài Gòn, Việt-Nam
+ After April 30, 1975 : 65/3 Đoàn Như Hải, Quận 4, Thành phố Hồ-Chí-Minh, Việt-Nam.
- Mail address : 65/3 Đoàn Như Hải, Quận 4, Thành phố Hồ-Chí-Minh, VN.

B.- Service with CVN, or RVNAF by me.

- Name of person serving: NGUYỄN HÙNG PHONG
- Date from 18-12-1968 to 30-4-1975
- Serial number : 68/I44783
- Last rank : Trung Úy
- Military unit : Đại Đội Chiến Tranh Chính Trị Gia-Định.P.O : 4185
- Name of Supervisor C.O : Đại Úy Nguyễn Văn Khoái

C.- Relatives to accompany me.

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship
------	---------------	----------------	-----	--------------

- | | | | | |
|----------------------|--------------|-------------------|-------|-------|
| 1. NGUYỄN THỊ SÁU | : 19-10-1952 | : Sài Gòn | : Nữ | : Vợ |
| 2. NGUYỄN QUANG TUẤN | : 11-11-1975 | : TP. Hồ-Chí-Minh | : Nam | : Con |
| 3. NGUYỄN QUANG TOÀN | : 01- 8-1983 | : TP. Hồ-Chí-Minh | : Nam | : Con |

D.- Re-education of me.

- Time spent in re-education camp:
Date from 26-6-1975 to 24-6-1982

Signature :

Date : 24 - 8 - 1989



NGUYỄN HÙNG PHONG

QUÁ TRÌNH PHỤC VỤ TRONG QUÂN ĐỘI
(Từ 18-12-1968 đến 30-4-1975)

- 18-12-1968 : Nhập ngũ khoá 2/69 Sĩ Quan Trù bị Thủ Đức.
- 12-1968 đến 9-1969: Thụ huấn quân sự tại Trung tâm Huấn Luyện Quang-Trung (Hốc Môn, Gia Định) và Trường Bộ binh Thủ Đức (Gia Định)
Ngày 20-9-1969 mãn khoá Thủ Đức với cấp bậc Chuẩn Úy.
- 10-1969 đến 01-1970: Đại Đội 3/198 Địa phương quân Gia Định. - Chuẩn Úy, Trung đội trưởng.
- 01-1970 đến 10-1970: Biệt phái Ban Chiến Tranh Chính Trị Chi khu Hốc Môn, Tiểu khu Gia Định. - Chuẩn Úy, Trưởng toán Huấn Luyện Võ Trang Tinh Thần Nghĩa Quân.
- 10-1970 đến 4-1975: Đại Đội Chiến Tranh Chính Trị Gia Định. - Chuẩn Úy, Trưởng toán Huấn Luyện Võ Trang Tinh Thần Địa phương quân và Nghĩa quân.
- Ngày 20-3-1971, thăng cấp Thiếu Úy, Trưởng toán HL/VTTT/ĐPQ-NQ.
- Ngày 20-3-1973, thăng cấp Trung Úy, Trưởng toán Chính Huấn.



Ảnh chụp ngày mãn khoá
Thủ Đức 20-9-1969

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh **SAIGON**

BẢN SAO

Số **8276b1s**

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____



Họ và tên	NGUYỄN HUNG PHONG		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	30 tháng 10 năm 1948		
Nơi sinh	Saigon 18 Đỗ Lưu Vĩ		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Diên	Đào Thị Thanh	
Dân tộc Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	/	Nội trợ Saigon 7 Hòa Fench	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Thị Bê 31t		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **1** tháng **9** năm 19**88**Đăng ký ngày **15** tháng **11** năm 19**48**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND **TP.HCM** ký tên đóng dấu**Pho Văn Phòng****PHAN KIM THẢO**

NAM PHẦN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

ĐỒ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 7622-B

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952).



Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn thị Sáu
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày mười chín tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 8 giờ.
Nơi sanh	Saigon, 9 đường Bersésio
Tên, họ người Cha	Nguyễn văn Đông Có nhữ nhận là con tại Quận Sáu Saigon ngày 13.3.1954.
Nghề-nghiệp	-----
Nơi cư-ngụ	-----
Tên, họ người mẹ	Trần thị Tường Có nhữ nhận là con tại Quận Sáu Saigon ngày 13.3.1954.
Nghề-nghiệp	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	Saigon, 43B đường Fonck
Vợ chánh hay thứ	-----

Số 2124

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 6

Ngày 08 tháng 04 năm 1968

TM.UBND P. 6



VIỆN THƯ KÝ

1968



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH:

kh/3.

Saigon, ngày 31 tháng 5 năm 1968.

T.Ư.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-Phòng HỘ-TỊCH

liệt

KHUẾ-THỊ-VIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường _____
Huyện, Quận Từ
Tỉnh, Thành phố _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 183/1
Quyển



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN QUANG TUẤN Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm, sinh 11 . 11 . 1975

Nơi sinh 204 Công Quỳnh

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ SẦU</u>	<u>NGUYỄN CÔNG PHONG</u>
Tuổi	<u>24 tuổi</u>	<u>/</u>
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>/</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>/</u>
Nơi thường trú	<u>45 / 5 Trần Hưng Hải</u>	<u>/</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

NGUYỄN THỊ SẦU

Đăng ký ngày 06 tháng 01 năm 19 76
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 03 năm 1989

PHÓ VĂN PHÒNG



Phan Văn Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 4Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

Số I70

GIẤY KHAI SINH

Quyền số 01 - CI2

Họ và tên	NGUYỄN QUANG TOÀN		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày <u>một</u> , Tháng <u>tám</u> , Năm <u>một chín tám ba</u> <u>01 - 8 - 1983</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo sanh Quận 4</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Hùng Phong</u> <u>1948</u>	<u>Nguyễn thị Sáu</u> <u>1952</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Chưa việc</u> <u>65/3 Đoàn Như Hải</u> <u>(SQ.HTCT tam trú)</u>	<u>Chưa việc</u> <u>65/3 Đoàn Như Hải</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn thị Sáu</u> <u>020523247</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 09 năm 1988TM/UBND Quận 4 ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 30 tháng 9 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên Thư ký

LÊ THANH HOÀNG

CHỖ VÀNG PHÒNG

TRẦN THỊ ÁNH NGUYỄN

2502

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

Ngày 21/08/1969

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ



VIỆN CHỦ KÝ

NGUYỄN VĂN QUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Bắc Ninh
Quận, Huyện Quận Thuận Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01/C12
Số 64

Xã, Phường Đông An

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Yếu
Sinh ngày 1952
Quê quán Đông An, Phường 12 & 4
Nơi đăng ký thường trú 55/3 Đoàn Nhân
Đông An, Phường 12 & 4
Nghề nghiệp Nội Trợ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020523247

Họ và tên người chồng Nguyễn Hùng Phong
Sinh ngày 1948
Quê quán Đông An, Phường 12 & 4
Nơi đăng ký thường trú 55/3 Đoàn Nhân
Đông An, Phường 12 & 4
Nghề nghiệp Công Nhân Điện
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 1

ĐK Kết hôn ngày 29 tháng 07 năm 19 88

Chữ ký người vợ

Sau

Chữ ký người chồng

Phong



CHỦ TỊCH Phong

NGƯỜI CHỨNG

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **416577** CN

Họ và tên chủ hộ: **Trần Văn Phước**

Ấp, ngõ, số nhà: **65/3**

Thị trấn, đường phố: **Đoàn Khuê Hải**

Xã, phường: **Mười Hai**

Huyện, quận: **Tu**

Ngày **10** tháng **3** năm **1982**
Trưởng công an: **quận 4**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Số NK 3:

[Signature]

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

From: NGUYEN HUNG PHONG
65/3 ĐOÀN NHƯ THAI - Q4
TP-HCM



To: Mrs PHUC NGUYEN
P.O. Box 5435 - ARLINGTON

V.A. 22205-0635
(USA)

